

Bản án số: **31/2025/HNGĐ - ST**
Ngày 10 /6/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN NG SƠN - TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân CHên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân

Bà Vũ Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân Huyện Ng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát ND Huyện Ng Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Ng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Anh Trần Văn C (Trần Công C) - Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ng Đ, Huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn: Chị Trần Thị Th - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ng Đ, Huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn, anh Trần Văn C trình bày:

*Về hôn nhân: Anh C và chị Trần Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lai Thành, Huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, ngày 02/6/2001. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, mặc dù anh C đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng hòa hợp nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4

năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, để đoàn tụ được nữa, nên anh C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Th.

** Về con chung:* Anh Trần Văn C xác định: Vợ chồng có 03 con chung, cháu thứ nhất là Trần Thị H, sinh ngày 24/6/2003; cháu thứ hai là Trần Thị M, sinh ngày 24/3/2006; cháu thứ ba là Trần Đức H, sinh ngày 01/01/2019. Hiện tại cháu H và cháu M đã trưởng thành anh C không yêu cầu giải quyết. Ly hôn, anh C đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh, Nếu xét thấy cháu H đang con nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ hơn anh thì anh C đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th.

** Về tài sản và nợ chung:* Anh Trần Văn C xác định vợ chồng có một số tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, nên anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Trường hợp nếu vợ chồng không thỏa thuận được thì vợ chồng sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

2. Đối với bị đơn – Chị Trần Thị Th: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Th không đến Tòa án để giải quyết việc anh C xin ly hôn chị, nên không thể hiện quan điểm của chị Th về việc ly hôn và nuôi con đối với anh C. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng chị Th đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C, cho anh C được ly hôn chị Trần Thị Th; về con chung: giao cháu Trần Đức H cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

. Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa anh Trần Văn C và chị Trần Thị Th là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 3, xã Ng Đ, Hện Ng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Ng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như tổng đạt văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng tại các buổi hòa giải chị Th vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh C vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Th và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/5/2025, chị Th vắng mặt, Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và xét xử lần thứ hai vào ngày 10/6/2025 chị Th tiếp tục vắng mặt, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Anh Trần Văn C và chị Trần Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lai Thành, Hện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, ngày 02/6/2001, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh C sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, vợ chồng cũng đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, để đoàn tụ được nữa, nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Th. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên anh C nên xem xét lại tình cảm của mình và bỏ qua những mâu thuẫn trong cuộc sống để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh C cho rằng anh đã cố gắng tìm cách tháo gỡ những mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng không có kết quả, đến nay anh không còn tình cảm với chị Th nữa, nên anh cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh C và chị Th đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh C, cho anh C được ly hôn với chị Th là phù hợp với thực tế

và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:* Vợ chồng có 03 con chung, cháu Trần Thị H, sinh ngày 24/6/2003; cháu Trần Thị M, sinh ngày 24/3/2006; cháu Trần Đức H, sinh ngày 01/01/2019. Hiện tại cháu H và cháu M đã trưởng thành anh C không yêu cầu xem xét giải quyết, nên miễn xét.

Theo đơn khởi kiện, anh C đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Trong quá trình giải quyết anh C đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th.

Xét thấy: Đề nghị của anh C về việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án chị Th không đến Tòa án để thể hiện nguyện vọng của mình, nhưng do cháu H đang con nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của anh C. Giao cháu H cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

** Về tài sản và nợ chung:* Anh Trần Văn C xác định vợ chồng có một số tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, nên anh C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4]. Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Văn C (Trần Công C) về việc “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với chị Trần Thị Th.

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn C (Trần Công C) được ly hôn chị Trần Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đức H, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th

Anh C có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Về án phí:** Anh Trần Văn C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp theo biên lai thu số 0006466 ngày 10/02/2025 của chi Cục thi hành án dân sự Hện Ng Sơn. anh C đã nộp đủ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND Hện Ng Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Hện Ng Sơn;
- UBND xã L Th, Tỉnh Ninh Bình
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên